

“GIA ĐỊNH BÁO” VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - TIẾP CẬN TỪ CÁC HỌC GIẢ PHƯƠNG TÂY

NCS. Huỳnh Tâm Sáng¹

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Lịch sử luôn vận động. Chính vì vậy, những giá trị lịch sử rất cần được liên tục xem xét và đánh giá trên tinh thần công bằng, cởi mở và xây dựng. Lịch sử Việt Nam vốn phong phú và có quan hệ với nhiều sự kiện và nhân vật lịch sử. Mỗi sự kiện, mỗi nhân vật lại gắn bó thiết thân với lịch sử đấu tranh, xây dựng và phát triển của dân tộc. Nhìn nhận lại những giá trị lịch sử của những nhân vật gắn với từng sự kiện là nỗ lực cần thiết và đúng đắn để từng bước hình thành nhận thức hoàn thiện và thái độ hợp lẽ đối với những vấn đề của lịch sử. Qua việc nghiêm túc xem xét những vấn đề cụ thể trong lịch sử dân tộc, những giá trị “*văn hóa - chính trị - xã hội*” sẽ ngày càng được thể hiện đầy đủ hơn.

Nhìn nhận lại những giá trị của “Gia Định báo”, tờ báo đã đặt nền móng quan trọng cho quá trình phát triển của nền báo chí quốc ngữ Việt Nam, là một việc làm cần thiết. Không chỉ “*lịch sử báo chí*” mà “*lịch sử dân tộc*” đều cần những đánh giá đầy đủ hơn về “Gia Định báo” và những vấn đề liên quan để hiểu thêm về một khúc quanh trong lịch sử dân tộc. Giá trị “*ôn cố, tri tân*”² (xét lại (cái) cũ (để) biết (cái) mới) của việc nghiên cứu về “Gia Định báo” là ở chỗ: vừa để hiểu đầy đủ hơn các giá trị lịch sử, vừa để trân trọng và nhận thức tờ báo gắn với tiến trình phát triển của báo chí Việt Nam. Bài viết này không đặt tham vọng trong việc bao quát toàn bộ hai nội dung kể trên mà chỉ tập trung vào nội dung thứ nhất. Nghĩa là, cố gắng nhìn nhận đầy đủ những giá trị lịch sử của “Gia Định báo” trong dòng chảy lịch sử Việt Nam.

Với nỗ lực nhận diện những sự kiện, vấn đề và con người thành phố Hồ Chí Minh, các nhà sử học nước ngoài cũng chú ý đến “Gia Định Báo” – tờ báo Việt ngữ đầu tiên của Việt Nam. Nếu so với các tác giả nước ngoài có quan tâm đến “Gia Định Báo”, Justin Corfield – từng giảng dạy Lịch sử và Quan hệ Quốc tế tại *Geelong Grammar School* (Australia) từ năm 1993 đã có những mô tả khá chi tiết. Trong quyển “*Historical Dictionary of Ho Chi Minh City*”, Justin Corfield đã ghi nhận tờ báo hiện đại đầu tiên của Sài Gòn là “Gia Định báo” (*Journal of Gia Dinh*), bắt đầu được xuất bản từ tháng 4-1865. Và mục tiêu của “Gia Định báo” là để phổ biến chữ quốc ngữ đến với công chúng. Ban đầu, tờ báo gồm 4 trang và đăng các thông báo chính thức, các tin tức quan trọng và thông tin nông nghiệp. Sau đó, tờ báo còn bổ sung vào các bài viết về lịch sử, thơ và các truyền thuyết về người Việt. Tờ báo được xuất bản hai lần mỗi tháng và từ năm 1869 là ba số mỗi tuần³.

¹ Khoa Lịch sử - Trường Đại học Thủ Dầu Một. Email: huynhtamsang@gmail.com

² Nguyên văn: 溫故而知新，可以為師矣。“Ôn cố nhi tri tân, khả dĩ vi sư hĩ” (Ngẫm nghĩ việc xưa để hiểu việc nay, hành vi đáng làm thầy người khác). Luận Ngữ, chương Vi Chính.

³ Justin Corfield (2014), *Historical Dictionary of Ho Chi Minh City*, Anthem Press, p. 181.

Từ ngày “Gia Định báo” ra số đầu tiên vào ngày 15-4-1865, đến nay (2015) là 150 năm. Thiết nghĩ, một thế kỷ rưỡi là quãng thời gian đủ dài để nhìn nhận đầy đủ hơn những giá trị lịch sử của “Gia Định báo”. Đối với việc đánh giá về “Gia Định báo”, cần đặt tờ báo trong quan hệ với *chữ quốc ngữ* như là những đối tượng cần nhận thức chủ yếu.

1. Vai trò của kỹ thuật in ấn tiên tiến đối với việc ra đời “Gia Định báo”

Về vai trò của kỹ thuật in ấn trong việc thúc đẩy sự ra đời của *chữ quốc ngữ*, và xa hơn là của “Gia Định báo”, có thể nhận thấy yếu tố lịch sử thể hiện khá rõ nét. Dưới triều Nguyễn (1802-1945), ảnh hưởng của Nho giáo đối với đời sống chính trị và xã hội Việt Nam vẫn rất to lớn. Trong giai đoạn này, cần lưu ý là triều Nguyễn đã tiến hành kiểm soát chặt chẽ đối với vấn đề in ấn. Việc in ấn chủ yếu vẫn được thực hiện bởi Trung Quốc hoặc thông qua trung gian là các ngôi chùa của Phật giáo. Năm 1840, vua Minh Mạng cũng tuyên bố rằng những gì Việt Nam cần nhập từ Trung Quốc ngoài nhân sâm và thuốc men còn có sách⁴. Dưới triều Nguyễn, in ấn chủ yếu dựa vào kỹ thuật mộc bản (*woodblock technology*). Tuy nhiên, những kỹ thuật mới mẻ từ người Pháp đã mang lại những cách tiếp cận mới đối với thông tin và tri thức. Dưới sự đô hộ của Pháp từ năm 1862, nghệ thuật sắp đặt và kỹ thuật ghép chữ trong in ấn (*typography*) đã được chú trọng. Chữ quốc ngữ cũng được phát triển trên cơ sở đó. Sự ra đời của “Gia Định báo” – tờ báo tiếng Việt đầu tiên (*the first Vietnamese newspaper*) là ấn phẩm của chính phủ (Pháp – TG) (*a government publication*) là sản phẩm đánh dấu sự chuyển biến quan trọng góp phần cho việc thông tin và tiếp nhận thông tin⁵.

Sang đầu thế kỷ XIX, để chuẩn bị những cơ sở cần thiết cho việc tạo lập ảnh hưởng tại Nam Kỳ, người Pháp đã cho du nhập vào Việt Nam kỹ thuật in ấn. Khi người Pháp đặt chân đến Nam Kỳ với tham vọng biến nơi đây thành thuộc địa, giới cầm quyền đã mang theo cả những phương tiện và kỹ thuật in ấn hiện đại. Các máy in chữ rời, máy đóng sách,... và thợ in để phục vụ cho hoạt động in ấn chữ Latinh và *chữ quốc ngữ* cũng tiếp nối cho việc phục vụ quyền lợi và những mục tiêu chính trị của Pháp.

Bắt đầu từ năm 1861, kỹ thuật in ấn đã có những ảnh hưởng rõ rệt. Thông qua kỹ thuật in ấn tiên bộ, những nhà cầm quyền Pháp mong muốn mang lại những điều kiện thuận lợi nhất cho công cuộc in ấn các tờ báo bằng cả *chữ quốc ngữ* và chữ Pháp⁶. Đặc biệt, “*bộ chữ in tiếng Việt*” mà người Pháp đã dày công chuẩn bị và vận chuyển về Việt Nam rõ ràng là để phục vụ cho việc in ấn *chữ quốc ngữ*. Với một ý nghĩa nào đó, kỹ thuật in ấn hiện đại là điều kiện cần để góp phần cho ra đời tờ “Gia Định báo”.

2. Những mục tiêu chính trị của nhà cầm quyền Pháp trong vấn đề phổ biến *chữ quốc ngữ* thông qua “Gia Định báo”

Qua khảo sát các tài liệu nước ngoài, chúng tôi nhận thấy các tài liệu này đã dành một dung lượng cần thiết để giới thiệu những đặc trưng cơ bản và vai trò của *chữ quốc ngữ* trong thời gian đầu được tiếp nhận ở Việt Nam. Mark W. McLeod và Nguyễn Thị Diệu trong cuốn “*Culture and Customs of Vietnam*” đã mô tả khá chi tiết về *chữ quốc ngữ* như là cơ sở quan

⁴ Alexander Woodside (1971), *Vietnam and the Chinese Model: A Comparative Study of Vietnamese and Chinese Government in the First Half of the Nineteenth Century*, Harvard Univ Asia Center, p. 114.

⁵ Simon Eliot, Jonathan Rose (2009), *A Companion to the History of the Book*, Wiley-Blackwell Publishing, p. 124.

⁶ David G. Marr (1984), *Vietnamese Tradition on Trial, 1920-1945*, University of California Press, p. 145.

trọng cho sự ra đời của “Gia Định báo”. *Chữ quốc ngữ* có nguồn gốc từ mẫu tự chữ Roman do những nhà truyền đạo Công giáo phát minh vào thế kỷ XVI và XVII. Dưới chế độ thuộc địa, *chữ quốc ngữ* bắt đầu được tạo điều kiện để phổ biến gắn liền với sự phát triển của nghề in và được xem như ngôn ngữ của chính quyền cai trị ở một số nơi. Đặc biệt, *chữ quốc ngữ* được giảng dạy tại các trường học và xem như là phương tiện hữu hiệu để giới thiệu các môn học phương Tây. *Chữ quốc ngữ* cũng được phục vụ cho mục tiêu khiến người Việt dần xa lánh và quay lưng lại các giá trị Hán – Việt. Tuy nhiên, trong bối cảnh thời đại chứa đựng nhiều rối ren và mâu thuẫn, những trí thức Việt Nam yêu nước đã nhanh chóng tạo nên các tác phẩm văn chương bằng *chữ quốc ngữ* qua việc khéo léo kết hợp với phong cách và các giá trị của người Pháp (*adapting French literary styles and concerns in the process*). Dưới chế độ thuộc địa, bước đi đầu tiên trong việc phổ biến *chữ quốc ngữ* là nỗ lực của những học giả Việt Nam là tín đồ Công giáo như Huỳnh Tịnh Của (1834-1907) và Trương Vĩnh Ký (1837-1898). “Gia Định báo” cũng được mô tả là tờ báo được tài trợ bởi chính phủ (Pháp – TG) (*officially sponsored Gia-dinh Bao*) dưới sự điều hành của Trương Vĩnh Ký – một “nhà ngôn ngữ học tài năng” (*a talented linguist*)⁷.

Một yếu tố nữa mà *chữ quốc ngữ* có thể mang lại cho người Pháp trong công cuộc chinh phục và kiểm soát vùng đất Nam Kỳ là việc tách dần mối quan hệ giữa triều Nguyễn và nhân dân - vốn dĩ trước đây đã gắn bó với nhau dựa trên những chuẩn mực của Nho giáo. Thực tế, người Pháp không muốn chia tách quan hệ giữa triều Nguyễn và nhân dân Nam Kỳ bằng một công cụ có thể mang lại tác dụng đảo ngược. Chính *chữ quốc ngữ* sẽ góp phần truyền đi thông điệp của người Pháp về sự “cải cách hơn là nổi loạn” (*forward their interests of reform rather than revolt*)⁸. Thực tế, báo chí là công cụ tuyên truyền chính sách rất mạnh mẽ⁹. Thế nhưng, để “hiệu ứng lan tỏa” này phát huy tối đa thì đòi hỏi người dân phải có khả năng đọc hiểu ngôn ngữ của tờ báo đó trước tiên.

Cũng cần chú ý đến tính kết nối của báo quốc ngữ. Thực tế, thực dân Pháp không quan tâm rằng ai đang đọc những tờ báo của họ. Vấn đề mà họ đặt thành mục tiêu chủ đạo chính là càng nhiều người cùng đọc báo sẽ tạo nên sự liên kết và xa hơn là tính tương đồng trong cộng đồng người¹⁰. Nhiều người cùng đọc tờ báo sẽ góp phần mang lại sự chia sẻ nhận thức giữa người viết và người đọc được dễ dàng hơn. “Gia Định báo” - tờ báo bằng *chữ quốc ngữ* đầu tiên đã ra đời trên cơ sở nhận thức của chính quyền thực dân Pháp về việc tạo nên tính liên kết và thống nhất về nhận thức của người dân Nam Kỳ. Có thể khẳng định rằng, nếu giới cầm quyền Pháp không có nhu cầu phổ biến *chữ quốc ngữ* để phục vụ cho các mục tiêu chính trị thì tờ “Gia Định báo” đã không được hình thành¹¹. Hoặc nếu có chăng thì ngôn ngữ của “Gia Định báo” cũng không phải là *chữ quốc ngữ* mà là tiếng Pháp hoặc một ngôn ngữ khác.

⁷ Mark W. McLeod, Thi Dieu Nguyen (2001), *Culture and Customs of Vietnam*, Greenwood Press, p. 74.

⁸ William J. Duiker (1976), *The Rise of Nationalism in Vietnam, 1900-1941*, Ithaca: Cornell University Press, p. 111.

⁹ “The press is a powerful weapon of propaganda”. Centre des Archives d’Outre (Aiz-en-Provence), Gouvernement General 7F18(2). “Rapport annuel 1927-28”. Taken from MaHale, Printing, p. 103.

¹⁰ Benedict Anderson (1991), *Imaged Communities: Reflections on the Origin and Spread of Nationalism*, New York: Verso, pp. 33-36.

¹¹ Cuốn sách “*The A to Z of Vietnam*” cũng khẳng định rằng “Gia Định Báo” (*The Journal of Gia Định*) là tờ báo đầu tiên viết bằng *chữ quốc ngữ* trên cơ sở sử dụng hệ thống chuyển âm tiếng Việt nhờ mẫu tự la-tinh. Và tờ báo được lập nên bởi chính quyền thuộc địa Pháp tại Sài Gòn với mục tiêu phổ biến *chữ quốc ngữ* trong vùng thuộc địa ở Nam kỳ. Nguyên văn tiếng Anh: “First newspaper to be printed in *quốc ngữ*, the Romanized

Sau khi chính thức trở thành thuộc địa của Pháp, tình hình chính trị - xã hội Nam Kỳ vô cùng rối ren. Để tạo sự ổn định và phục vụ tốt nhất cho các mưu đồ chính trị, Pháp – một đế quốc thực dân già cỗi và chỉ đứng thứ hai sau đế quốc Anh được mệnh danh là “đế quốc thực dân” về thuộc địa, đã rút ra những bài học quan trọng từ kinh nghiệm lịch sử. Chính quyền thực dân Pháp nhận thức được rằng “tuy đã khuất phục đối phương bằng quân sự, nhưng đó chỉ là biện pháp tạm thời. Các dân tộc thuộc địa sẽ không ngoan ngoãn để cho chúng yên bề thống trị nếu không tiếp tục đầu độc, làm suy thoái tinh thần phản kháng và trỗi dậy lâu dài của dân tộc đó, nhất là đối với một dân tộc đã có một lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm, có một nền văn hóa lâu đời hơn người Pháp”¹².

Công cuộc cai trị của chính quyền Pháp ở Nam Kỳ không những mang lại những thay đổi về cung cách quản lý mà còn dẫn đến sự chuyển biến về mặt nhận thức của người dân bản xứ đối với những giá trị truyền thống. Và đặc biệt, quá trình cai trị của người Pháp cũng đóng vai trò to lớn thể nghiệm “*lòng trung thành*” như là hạt nhân trong quan hệ giữa người dân và triều đình Huế. Niềm tin vào tương lai giành lại quyền làm chủ xứ sở và khả năng bảo tồn những giá trị truyền thống sẽ góp phần quyết định phương thức ứng xử của người dân bản xứ đối với những nhà cầm quyền Pháp trên xứ An Nam.

Vì lẽ đó, thực dân Pháp rất cần một phương tiện để thực hiện âm mưu đồng hóa và biến Nam Kỳ trở thành một phần lãnh thổ đích thực của người Pháp. *Chữ quốc ngữ* đã đáp ứng được nhu cầu của người Pháp trong mục tiêu làm rạn nứt hệ tư tưởng và niềm tin của nhân dân Nam Kỳ vào triều đình Huế vốn đang rơi vào tình thế bế tắc về đường lối ứng xử và đấu tranh với Pháp. Chính sự yếu kém của vua quan triều Nguyễn đã vô tình tạo điều kiện cho Pháp củng cố niềm tin về tính ưu việt của *chữ quốc ngữ* như là công cụ tuyên truyền cho các chính sách “*khai hóa văn minh*” của chính quyền thực dân.

Thực tế, vào nửa sau thế kỷ XIX, tại Nam Kỳ vẫn còn rất nhiều người dân đang ở trong tình trạng mù chữ. Việc phổ biến *chữ quốc ngữ* được nhà cầm quyền Pháp đẩy mạnh tại Nam Kỳ nhằm giúp người dân chủ động hơn và có thể dễ dàng tiếp cận thông tin và các tư tưởng mới. Việc này có thể hiểu được khi đại bộ phận dân chúng vẫn lệ thuộc nhiều vào những trí thức học rộng hiểu nhiều để truyền đạt và định hướng thông tin cho người dân tiếp cận. Trước thực tế đó, các trường học mà người Pháp mở ra để đào tạo thông ngôn và tờ báo quốc ngữ đầu tiên cũng nằm trong mục tiêu tách dần ảnh hưởng của giới trí thức lên người dân Nam Kỳ. Thay vào đó, một khi càng nhiều người dân biết *chữ quốc ngữ* như một phương tiện để tiếp cận thông tin thì nhà cầm quyền Pháp càng có cơ hội làm thay các trí thức Việt Nam một nhiệm vụ quan trọng. Đó là, định hướng và phổ biến các thông tin mà người dân tiếp nhận.

Nhận thức được âm mưu của Pháp trong việc phổ biến *chữ quốc ngữ* với việc lập nên tờ “*Gia Định báo*”, E. Dejean de la Batie trong “*Hier et Aujourd’hui: Coup d’Oeil Sur le Niveau Intellectuel et la Vie Matérielle du Peuple Annamite Avant et Apres la Conquete Francaise*” đã chỉ trích thực dân Pháp với cáo buộc rằng nhà cầm quyền Pháp đã sử dụng *chữ quốc ngữ* để phục vụ cho mục tiêu tấn công vào các tầng lớp trí thức người Việt và văn hóa Trung

transliteration of spoken Vietnamese. Established in 1865 by the **French** colonial administration in **Saigon**, it played a major role in popularizing *quốc ngữ* in the colony of **Cochin China**”. Bruce M. Lockhart and William J. Duiker (2006), *The A to Z of Vietnam*, Scarecrow Press, p. 145.

¹² Bùi Minh Hiền (2014), *Lịch sử giáo dục Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 53 – 54.

Quốc nhằm âm mưu khiến người Việt trở nên thờ ơ với các giá trị truyền thống¹³. Trong khi đại đa số các tài liệu lịch sử chính thống của Việt Nam thời bấy giờ vẫn được viết bằng chữ Hán và một bộ phận là chữ Nôm, *chữ quốc ngữ* sẽ góp phần khiến người Việt xa lánh với các giá trị truyền thống của tổ tiên và những giá trị tiếp nhận trước đây từ Trung Quốc. Hay theo cách nói của Benedict Anderson, *chữ quốc ngữ* sẽ tạo ra một thế hệ những trí thức không thể đọc được những văn thư ghi chép về vương triều (bằng tiếng Hán) và các tài liệu cổ xưa¹⁴.

3. Vai trò của Trương Vĩnh Ký trong việc phổ biến các giá trị “văn hóa – văn minh” tại Nam Kỳ thông qua “Gia Định báo”

Việc phát triển *chữ quốc ngữ* cũng được nhìn nhận từ những nỗ lực của các cá nhân. K. W. Taylor, giáo sư tại khoa Nghiên cứu châu Á (Department of Asian Studies, Cornell University) đã đánh giá cao những đóng góp của Trương Vĩnh Ký. Đặc biệt khi Trương Vĩnh Ký tin rằng người Việt hoàn toàn có thể trình bày sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình về thế giới bằng tiếng mẹ đẻ. Với nỗ lực phổ biến các giá trị văn hóa và lịch sử Việt Nam, Trương Vĩnh Ký đã viết và công bố nhiều công trình bằng chữ quốc ngữ thuộc các lĩnh vực như lịch sử, văn học, luân lý, ngữ pháp và giáo dục. Tờ “*Gia Định báo*” – tờ báo quốc ngữ đầu tiên (*the first Quoc Ngu newspaper*), vì thế, đã ghi dấu ấn của Trương Vĩnh Ký với những đóng góp thiết thực cho sự phát triển về ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam¹⁵.

Trong bối cảnh “tồn tại song hành hai nền giáo dục là cựu học (Nho học) và tân học (Tây học, giáo dục Âu hóa)” và “nền giáo dục mới đang bắt đầu manh nha trong khi Nho học đang ngày càng suy tàn”¹⁶, nhận thức sâu sắc về sự chuyển biến tất yếu trong sự vận động lịch sử đã giúp Trương Vĩnh Ký chủ động thể nghiệm vai trò của chữ quốc ngữ để hiện đại hóa tinh thần dân tộc và các giá trị Việt. Tính cách mạng là ở chỗ, Trương Vĩnh Ký đã sử dụng *chữ quốc ngữ* (có nguồn gốc phương Tây) để phổ biến và nêu cao *văn hóa Việt* (các giá trị phương Đông). Từ đây các giá trị phương Tây và phương Đông không mâu thuẫn mà bổ sung cho nhau để thống nhất trong một mục đích là nâng cao sự hiểu biết của người dân Nam Kỳ.

Có thể nhận thấy Trương Vĩnh Ký là người có tinh thần dân tộc sâu sắc. Việc ông đem sở học của mình để truyền bá phần nào các giá trị văn minh Pháp hoàn toàn không đồng nhất với việc ông muốn rũ bỏ các giá trị dân tộc. Thay vào đó, người trí thức này đã thể hiện rõ tinh thần yêu nước với tâm nguyện sử dụng *chữ quốc ngữ* như một trợ lực cần thiết về mặt phương tiện để phổ biến các giá trị truyền thống Việt Nam. Mà vốn dĩ điều này đã được chứng minh qua hàng loạt các tác phẩm mang lại nhiều giá trị lịch sử, văn hóa và xã hội của ông.

Nếu điếm lại lịch sử dân tộc, có thể nói, với một mức độ nào đó thì nỗ lực của Trương Vĩnh Ký trong việc mang lại các giá trị mới cho người Việt có những điểm tương đồng với Phan Bội Châu (1867-1940) và Phan Châu Trinh (1872–1926). Hai nhà trí thức yêu nước đã chọn

¹³ E. Dejean de La Batie, "Hier et Aujourd'hui: Coup d'oeil Sur le Niveau Intellectuel et la Vie Materielle du Peuple Annamite Avant et Apres la Conquete Francaise", *La Cloche Felee*, No. 29, (Saigon: 28 December, 1925), p. 1.

¹⁴ Benedict Anderson (1991), *Imagined Communities: Reflections on the Origin and Spread of Nationalism*, New York: Verso, p. 126.

¹⁵ K. W. Taylor (2013), *A History of the Vietnamese*, Cambridge University Press, p. 466.

¹⁶ Trần Thị Thanh Thanh, “Nho học và giáo dục công lập ở Nam Kỳ thuộc Pháp thời kỳ 1867 – 1917”, *Tạp chí Khoa học*, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Số 60 – 2014, tr. 21.

con đường cải cách qua việc đề cao giáo dục đề hướng đến các giá trị văn minh. Thông qua việc sử dụng *chữ quốc ngữ* để phổ biến các giá trị Việt trên tờ “Gia Định báo”, Trương Vĩnh Ký đã thổi một luồng gió mới vào sự vận động và phát triển của ngôn ngữ nước nhà. Nếu xét về bản chất, “*chữ quốc ngữ* chỉ là một công cụ truyền thông được thực dân Pháp sử dụng trong mục tiêu kiến tạo toàn bộ máy cai trị của họ, song nhờ vào cái tâm của những người Việt Nam tuy cộng tác với Pháp nhưng vẫn có tấm lòng hướng về dân tộc mà nó trở thành gần gũi với đời sống tinh thần của người Việt ta”; và đóng góp của Trương Vĩnh Ký là rất đáng ghi nhận khi ông đã “làm phong phú vốn ngôn ngữ Việt còn ở trong thời kỳ phôi thai, tạo được sinh khí cho việc học tập *chữ quốc ngữ*”¹⁷.

Có nhiều khả năng cho thấy Trương Vĩnh Ký vẫn biết rõ mục đích của nhà cầm quyền Pháp khi sử dụng *chữ quốc ngữ* và “Gia Định báo” là không phải để “khai hóa” hay “mang lại văn minh” cho nhân dân Nam Kỳ mà mục đích chủ yếu vẫn là để “*chính trị hóa*” tờ báo tiến đến để bẻ cai trị người Việt và sau nữa là xóa bỏ tư tưởng đấu tranh kháng Pháp. Tuy nhiên, vốn là trí thức được tiếp thu nhiều giá trị văn hóa dân tộc cùng những tư tưởng đổi mới, Trương Vĩnh Ký khi phụ trách tờ “Gia Định báo” từ năm 1869 đã định hướng và giúp nội dung tờ báo phong phú hơn với các bài nghiên cứu lịch sử, truyện cổ tích,... Có thể khẳng định rằng Trương Vĩnh Ký đã cổ động cho lối học mới, góp phần phát triển *chữ quốc ngữ* và cổ động học *chữ quốc ngữ*. Đặc biệt, Trương Vĩnh Ký đã nỗ lực chuyển “Gia Định báo” từ một tờ báo theo thể thức công báo thành một tờ báo thông thường và chủ trương “viết như nói thường”, chống viết theo lối cổ¹⁸.

Tuy nhiên, càng về sau thì dưới tác động và sự kiểm duyệt của thực dân Pháp mà “Gia Định báo” đã chiếm dung lượng khá lớn những nội dung phục vụ cho các hoạt động chính trị của thực dân và trở lại với mục đích chính ban đầu là tuyên truyền những chính sách, thông tin của nhà cầm quyền Pháp theo hướng có lợi cho mình. Nỗ lực của Trương Vĩnh Ký trong việc đổi mới và hướng “Gia Định báo” đến việc làm lợi tối đa cho nền văn hóa dân tộc vốn đang đứng trước ngã rẽ lịch sử và chịu nhiều thử thách là sự dấn thân đầy nhiệt huyết của một trí thức yêu nước. Hiểu và đánh giá đúng thời cuộc, những nỗ lực của Trương Vĩnh Ký không phải để chống lại âm mưu của người Pháp mà đúng hơn là khéo léo “*chèo lái*” “Gia Định báo” theo hướng có lợi nhất để phục vụ cho nhân dân Nam Kỳ. Mặc dù tờ báo nhanh chóng được các nhà cầm quyền “*bẻ lái*” trở lại theo đúng quỹ đạo ban đầu mà thực dân Pháp đặt ra nhưng điều này cũng không thể là cơ sở để phủ nhận hoàn toàn những đóng góp vốn rất hiển nhiên, cụ thể và có thật của Trương Vĩnh Ký.

Trong giai đoạn mà tư tưởng cải cách chưa phải đã ăn sâu vào tư tưởng của nhiều trí thức đương thời, nhiều trí thức yêu nước đã chọn con đường kháng Pháp thông qua các cuộc khởi nghĩa. Một số khác lại cảm thấy bơ vơ và lạc lõng trong quan hệ “trung quân – ái quốc”, số khác thì lại vì bất mãn với triều đình hoặc chán nản trước thời cuộc mà buông xuôi vận mệnh dân tộc,... thì những nỗ lực cải cách của Trương Vĩnh Ký bằng *chữ quốc ngữ* thông qua “Gia Định báo” là rất đáng ghi nhận.

¹⁷ Lê Nguyễn, “Gia Định báo qua cuộc hành trình 140 năm”, tr. 48 – 49 trong Nhiều tác giả (2006), *Gia Định Báo – tờ báo Việt ngữ đầu tiên*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

¹⁸ Hồng Chương (1987), *Tìm hiểu lịch sử báo chí Việt Nam*, NXB. Sách giáo khoa Mác – Lênin, Hà Nội, tr. 26 - 30.

Đánh giá về những đóng góp của Trương Vĩnh Ký - một kẻ sĩ trước thời cuộc đầy biến động trong lịch sử dân tộc, chúng tôi thiết nghĩ rằng sự lựa chọn của ông không phải là kháng cự hay bài xích *chữ quốc ngữ* mà đúng hơn là tận dụng những lợi thế của *chữ quốc ngữ* để hiện đại hóa ngôn ngữ nước nhà. Không trực tiếp đấu tranh thông qua con đường chính trị hay gia nhập các cuộc khởi nghĩa kháng Pháp, Trương Vĩnh Ký đã chọn con đường mà nhiều nhà trí thức yêu nước đã lựa chọn là “*đấu tranh mềm*” trên mặt trận văn hóa, tư tưởng. Phương cách đấu tranh này khó mang lại kết quả trực tiếp, tức thì và rõ ràng nhưng sự thành công được chứng minh qua những tác động dài hạn, thôi thúc và bền bỉ. Tiếc thay, nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan đã khiến Trương Vĩnh Ký chưa thể thực hiện trọn vẹn những gì ông theo đuổi (!).

4. Thay lời kết

Thông qua quá trình tiếp cận những đánh giá từ một số tài liệu tiếng nước ngoài có đề cập đến *chữ quốc ngữ* và “Gia Định báo”, có thể nhận thấy những nguồn tài liệu này thống nhất với nhau ở một số điểm cơ bản nhưng quan trọng: **một là**, kỹ thuật in ấn hiện đại mà người Pháp mang đến Nam Kỳ đã góp phần to lớn vào việc phổ biến *chữ quốc ngữ*; **hai là**, *chữ quốc ngữ* do người Pháp phổ biến có vai trò quan trọng trong việc bước đầu tuyên truyền những giá trị văn minh phương Tây cho người dân xứ Nam Kỳ; **ba là**, *chữ quốc ngữ* là công cụ của thực dân Pháp để nô dịch tinh thần và phục vụ cho các mục tiêu chính trị của Pháp; **bốn là**, những trí thức yêu nước mà tiêu biểu là Trương Vĩnh Ký có vai trò to lớn trong việc sử dụng *chữ quốc ngữ* để nêu cao giá trị “*văn hóa*” truyền thống người Việt và giới thiệu những tư tưởng “*văn minh*” phương Tây.

Nhìn chung, giáo dục, ngôn ngữ và báo chí có vai trò quan trọng tác động đến tính gắn kết cộng đồng người và đã được những nhà cầm quyền Pháp xem như công cụ để chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Thế nhưng, điều người Pháp không nhận thức đầy đủ chính là tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam bắt rễ sâu sắc từ tinh thần yêu nước. Đây chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử dựng nước và đấu tranh chống lại các thế lực âm mưu chia tách người Việt.

Những tính toán của người Pháp thông qua tờ “Gia Định báo” chắc hẳn đã mang lại một số kết quả khả quan cho người Pháp. Tuy vậy, những giá trị mà “Gia Định báo” mang lại gắn với vai trò của Trương Vĩnh Ký trong nỗ lực sử dụng *chữ quốc ngữ* để “***củng cố văn hóa, phổ biến văn minh***” cho người Việt là điều không nằm trong kế hoạch của thực dân Pháp. Từ đây, cột mốc năm 1865 chính thức đặt *chữ quốc ngữ* trước một sứ mệnh lịch sử. Đó là làm giàu đẹp cho tư tưởng và truyền thống của người Việt song song với mở mang tư duy và hướng người Việt đến việc nhận diện và tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn minh phù hợp với tinh thần và lối sống Việt. Giá trị lịch sử mà “Gia Định báo” mang lại, theo chúng tôi, chính là như vậy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alexander Woodside (1971), *Vietnam and the Chinese Model: A Comparative Study of Vietnamese and Chinese Government in the First Half of the Nineteenth Century*, Harvard Univ Asia Center.

2. Benedict Anderson (1991), *Imaged Communities: Reflections on the Origin and Spread of Nationalism*, New York: Verso.
3. Bruce M. Lockhart and William J. Duiker (2006), *The A to Z of Vietnam*, Scarecrow Press.
4. Bùi Minh Hiền (2014), *Lịch sử giáo dục Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. David G. Marr (1984), *Vietnamese Tradition on Trial, 1920-1945*, University of California Press.
6. Hồng Chương (1987), *Tìm hiểu lịch sử báo chí Việt Nam*, NXB. Sách giáo khoa Mác – Lênin, Hà Nội.
7. Justin Corfield (2014), *Historical Dictionary of Ho Chi Minh City*, Anthem Press.
8. K. W. Taylor (2013), *A History of the Vietnamese*, Cambridge University Press.
9. Mark W. McLeod, Thi Dieu Nguyen (2001), *Culture and Customs of Vietnam*, Greenwood Press.
10. Nhiều tác giả (2006), *Gia Định Báo – tờ báo Việt ngữ đầu tiên*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
11. Simon Eliot, Jonathan Rose (2009), *A Companion to the History of the Book*, Wiley-Blackwell Publishing.
12. William J. Duiker (1976), *The Rise of Nationalism in Vietnam, 1900-1941*, Ithaca: Cornell University Press.

Địa chỉ liên lạc:

NCS. Huỳnh Tâm Sáng

Khoa Lịch sử - Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Số 06 Trần Văn Ôn, Phường Phú Hòa, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

ĐT: 0974433209; Email: huynhtamsang@gmail.com